

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/DS-ST

Ngày: 16-06-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 700/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2020/QĐST-DS ngày 22/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; có trụ sở tại: Đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức T; địa chỉ: Đường L, phường LB, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1537/2019/UQ-TTT ngày 12/9/2019 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Văn M; Địa chỉ: Đường S, Phường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Trong năm 2011 và 2012, theo yêu cầu của Ông Đinh Văn M, có nơi cư trú tại đường S, Phường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau

đây được viết tắt là Ngân hàng) lần lượt cấp cho ông M thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-0506 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/6/2011 (sau đây viết tắt là hợp đồng), với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, lãi suất là 25.8%/năm và thẻ Family Local Credit 970403-1649 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/6/2012, với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, lãi suất là 30%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 144.870.143 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 166.671.583 đồng (bao gồm các khoản phí, nợ gốc và nợ lãi). Kể từ tháng 10/2017, ông M ngưng không thanh toán cho Ngân hàng số dư nợ tín dụng còn lại. Tính đến ngày 13/3/2020, số tiền dư nợ gốc còn lại ông M chưa thanh toán là 13.902.348 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 13.970.986 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính là 27.873.334 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản đề nghị ông M thanh toán số tiền trên nhưng ông M cố tình trốn tránh, không thanh toán. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải thanh toán số tiền 27.873.334 đồng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, kể từ ngày 14/3/2020 ông M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án cho bị đơn là Ông Đinh Văn M tại địa chỉ đường S, Phường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông M không đến Tòa trong các buổi triệu tập làm việc và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông M, không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía ông M và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn Ông Đinh Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ Điều 466 của Bộ

luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Ông Đinh Văn M trả khoản nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Công an Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh thì Ông Đinh Văn M có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số 99 đường số 20, Phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không còn ở địa phương, đi đâu không rõ. Như vậy, Ngân hàng đã ghi đúng địa chỉ của ông M trong đơn khởi kiện theo địa chỉ do ông M cung cấp khi giao kết hợp đồng, việc ông M thay đổi nơi cư trú mà không báo cho Ngân hàng biết địa chỉ nơi cư trú mới, được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại quận Gò Vấp. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là Ông Đinh Văn M đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Ngân hàng cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/6/2011 cho thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-0506 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/6/2012 (sau đây viết tắt là hợp đồng) cho thẻ tín dụng Family Local Credit 970403-1649 có bút tích và chữ ký của Ông Đinh Văn M cũng như đối chiếu các văn bản, tài liệu khác, Hội đồng xét xử xét có cơ sở xác định giữa Ngân hàng với Ông Đinh Văn M có giao kết các hợp đồng như phía ngân hàng trình bày.

Xét tại thời điểm giao kết, nội dung thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng nêu trên về khoản tiền vay, lãi suất và trách nhiệm trả nợ phù hợp với quy định tại các điều 471, 474 và 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và thỏa thuận lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 là “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Xét thấy, các giao dịch do các bên xác lập tại thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực thi hành, nhưng tại thời điểm ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (tháng 10/2017), Bộ luật dân sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành và các quy định về nội dung, hình thức của các giao dịch nêu trên phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015 thì pháp luật được áp dụng để giải quyết tranh chấp trong trường hợp này là Bộ luật dân sự năm 2015. Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông M không đến Tòa án, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông M đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Theo Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện do Ngân hàng cung cấp để xác định Ông Đinh Văn M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, cần buộc Ông Đinh Văn M phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng nêu trên là 13.902.348 đồng (Trong đó, nợ gốc của thẻ Visa Credit Classic 472074-0506 là 5.639.747 đồng; nợ gốc của thẻ Family Local Credit 970403-1649 là 8.262.601 đồng) và tiền lãi quá hạn là 13.970.986 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/3/2020 là 27.873.334 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 14/3/2020 ông M còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu tiền án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc Ông Đinh Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ của thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-0506 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 27/6/2011 và thẻ tín dụng Family Local Credit 970403-1649 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/6/2012 là 27.873.334đ (Hai mươi bảy triệu,

tám trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng), trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Trong đó, nợ gốc của thẻ Visa Credit Classic 472074-0506 là 5.639.747 đồng; nợ gốc của thẻ Family Local Credit 970403-1649 là 8.262.601 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 13/3/2020 là 13.970.986 đồng).

Kể từ ngày 14/3/2020 ông M còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đinh Văn M phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.393.667đ (Một triệu ba trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 613.239đ (Sáu trăm mười ba nghìn hai trăm ba mươi chín đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0025324 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Ông Đinh Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Việt Hà

